|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT NAM ĐỊNH  **TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG 8 TUẦN HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2016 -2017**  **Bài thi khoa học tự nhiên; Môn: HÓA HỌC**  *Thời gian làm bài: 40 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1**: Khi bị ốm, mất sức, nhiều người bệnh thườngđược truyền dịchđườngđểbổsung nhanh nănglượng. Chất trong dịch truyền có tác dụng trên là

**A.** Glucozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Fructozơ. **D.** Mantozơ.

**Câu 2**: Chất nào sauđây là amin bậc 2?

**A.** H2N-CH2-NH2. **B.** (CH3)2CH-NH2. **C.** CH3-NH-CH3. **D.** (CH3)3N.

**Câu 3**: Ứng với CTPT C3H6O2 có bao nhiêu đồng phân este đơn chức?

**A.** 1. **B**. 2. **C**. 3. **D**. 4.

**Câu 4**: Xà phòng hóa hoàn toàn 3,7 gam HCOOC2H5 bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

**A.** 5,2. **B**. 3,4. **C**. 3,2. **D**. 4,8.

**Câu 5:** Amino axit là hợp chất hữu cơ trong phân tử

**A.** chứa nhóm cacboxyl và nhóm amino. **B**. chỉ chứa nhóm amino.

**C**. chỉ chứa nhóm cacboxyl. **D**. chỉ chứa nitơ hoặc cacbon.

**Câu 6:** Đun 3,0 gam CH3COOH với C2H5OH dư (xúc tác H2SO4 đặc), thu được 2,2 gam CH3COOC2H5. Hiệu suất của phản ứng este hóa tính theo axit là

**A**. 25,00%. **B.** 50,00%. **C**. 36,67%. **D.** 20,75%.

**Câu 7**: Hợp chất đường chiếm thành phần chủ yếu trong mật ong là:

**A.** Glucozơ **B**. Fructozơ **C**. Saccarozơ **D**. Mantôzơ

**Câu 8:** Trên thếgiới, rất nhiều người mắc các bệnh vềphổi bởi chứng nghiện thuốc lá. Nguyên nhân chính là do trong khói thuốc lá có chứa chất

**A.** nicotin. **B.** aspirin. **C.** cafein. **D.** moocphin.

**Câu 9**: Anilin (C6H5NH2) phản ứng với dung dịch

**A.** NaOH. **B.** HCl. **C.** Na2CO3. **D.** NaCl.

**Câu 10:** Xà phòng hóa chất nào sau đây thu được glixerol?

**A.** Tristearin. **B.** Metyl axetat. **C.** Metyl fomat. **D.** Benzyl axetat.

**Câu 11**: Thủy phân m gam saccarozơ trong môi trường axit với hiệu suất 90% thu được sản phẩm chứa 10,8 gam glucozo. Giá trị của m là

**A.** 20,5 **B.** 22,8 **C.** 18,5 **D.** 17,1

**Câu 12**: Chất X có cấu tạo CH3CH2COOCH3. Tên gọi của X là

**A.** metyl axetat **B.** metyl propionate **C.** propyl axetat **D.** etyl axetat

**Câu 13:** Cho m gam H2NCH2COOH phản ứng hết với dung dịch KOH, thu được dung dịch chứa 28,25 gam muối. Giá trị của m là:

**A.** 28,25 **B.** 18,75 **C.** 21,75 **D.** 37,50

**Câu 14:** Cho các phát biểu sau đây:

* 1. Glucozo được gọi là đường nho do có nhiều trong quả nho chín.
  2. Chất béo là dieste của glixeron với axit béo.
  3. ) Phân tửu amilopectin có cấu trúc mạch phân nhánh.
  4. Ở nhiệt độ thường, triolein ở trạng thái rắn.
  5. Trong mật ong chứa nhiều fructozo.
  6. Tinh bột là một trong những lương thực cơ bản của con người. Số phát biểu đúng là

**A.** 5 **B.** 6 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 15:** Từ 1 kg gạo nếp ( có 80% tinh bột) khi lên men và chưng cất sẽ thu được V lít ancol etylic ( Rượu nếp) có nồng độ 450. Biết hiệu suất của quá trình lên men là 80% và khối lượng riêng của ancol etylic là 0,807 g/ml. Giá trị của V là:

**A.** 1,0*.* **B**. 2,4. **C.** 4,6 **D**. 2,0

**Câu 16:** Cho 500 ml dung dịch glucozơ phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO3trong NH3, thu được 10,8 gam Ag. Nồng độ của dung dịch glucozơ đã dùng là

**A.** 0,20M. **B.** 0,01M. **C.** 0,02M. **D.** 0,10M.

**Câu 17:** Đun nóng chất béo cần vừa đủ 40 kg dung dịch NaOH 15%, giả sử phản ứng xảy ra hoàn toàn. Khối lượng (kg) glixerol thu được là

**A.** 13,8 **B.** 4,6 **C.** 6,975 **D.** 9,2

**Câu 18:** Polime thiên nhiên X được sinh ra trong quá trình quang hợp của cây xanh. Ở nhiệt độ thường, X tạo với dung dịch iot hợp chất có màu xanh tím. Polime X là

A. tinh bột. B. xenlulozơ.  **C.** saccarozơ. D. glicogen

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây đúng?

**A**. Tất cả các amin đều làm quỳ tím ẩm chuyển màu xanh.

**B**. Ở nhiệt độ thường, tất cả các amin đều tan nhiều trong nước.

**C.** Để rửa sạch ống nghiệm có dính anilin, có thể dùng dung dịch HCl.

**D**. Các amin đều không độc, được sử dụng trong chế biến thực phẩm.

**Câu 20:** Cho 15,00 gam glyxin vào 300 ml dung dịch HCl, thu được dung dịch X. Cho X tác dụng vừa đủ với 250 ml dung dịch KOH 2M, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y, thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

**A.** 53,95. **B.** 44,95. **C.** 22,60. **D.** 22,35.

**Câu 21:** Xà phòng hoá hoàn toàn 1,99 gam hỗn hợp hai este bằng dung dịch NaOH thu được 2,05 gam muối của một axit cacboxylic và 0,94 gam hỗn hợp hai ancol là đồng đẳng kế tiếp nhau. Công thức của hai este đó là

**A.** CH3COOC2H5 và CH3COOC3H7. **B.** C2H5COOCH3 và C2H5COOC2H5.

**C.** CH3COOCH3 và CH3COOC2H5. **D.** HCOOCH3 và HCOOC2H5.

**Câu 22:** Cho 2,0 gam hỗn hợp X gồm metylamin, đimetylamin phản ứng vừa đủ với 0,05 mol HCl, thu được m gam muối. Giá trị của m là

**A.** 3,425. **B.** 4,725. **C.** 2,550. **D.** 3,825.

**Câu 23:** Đốt cháy hoàn toàn 1,48 g este A thu được 2,64g CO2 và 1,08 g H2O. Tìm CTPT của A.

**A.** C2H4O2 **B**. C3H6O2 **C.** C4H8O2 **D**. C3H4O2

**Câu 24** : Cho các chất sau: H2NCH2COOH (X), CH3COOH3NCH3 (Y), C2H5NH2 (Z), H2NCH2COOC2H5

(T). Dãy gồm các chất đều tác dụng được với dung dịch NaOH và dung dịch HCl là:

**A.** X, Y, Z, T. **B.** X, Y, T. **C.** X, Y, Z. **D.** Y, Z, T.

**Câu 25:** Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mẫu thử** | **Thuốc thử** | **Hiện tượng** |
| T | Quỳ tím | Quỳ tím chuyển màu xanh |
| Y | Dung dịch AgNO3 trong NH3 đun nóng | Kết tủa Ag trắng sang |
| X, Y | Cu(OH)2 | Dung dịch xanh lam |
| Z | Nước brom | Kết tủa trắng |

X, Y, Z, T lần lượt là:

**A**. Saccarozơ, glucozơ, anilin, etylamin**. B.** Saccarozơ, anilin, glucozơ, etylamin.

**C.** Anilin, etylamin, saccarozơ, glucozơ.  **D.** Etylamin, glucozơ, saccarozơ, anilin.

**Câu 26**: Amino axit **X** trong phân tử có một nhóm –NH2 và một nhóm –COOH. Cho 26,7 gam **X** phản ứng với lượng dư dung dịch HCl, thu được dung dịch chứa 37,65 gam muối. Công thức của **X** là

**A.** H2N-[CH2]4-COOH. **B**. H2N-[CH2]2-COOH.

**C**. H2N-[CH2]3-COOH. **D**. H2N-CH2-COOH.

**Câu 27**: Xenlulozơ trinitrat là chất dễ cháy, nổ mạnh. Muốn điều chế 29,7 kg xenlulozơ trinitrat từ xenlulozơ và axit nitric với hiệu suất 90% thì thể tích HNO3 96%(D=1,52 g/ml) cần dùng là bao nhiêu lít?

**A.** 14,390 lít **B.** 15,000 lít **C**. 1,439 lít **D**. 24,3990 lít

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI 8 TUẦN HỌC KÌ I**

**MÔN HÓA 12 – NĂM HỌC 2016 – 2017**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** |
| 1 | A |
| 2 | C |
| 3 | B |
| 4 | B |
| 5 | A |
| 6 | B |
| 7 | B |
| 8 | A |
| 9 | B |
| 10 | A |
| 11 | B |
| 12 | B |
| 13 | B |
| 14 | D |
| 15 | A |
| 16 | D |
| 17 | B |
| 18 | B |
| 19 | C |
| 20 | A |
| 21 | C |
| 22 | D |
| 23 | B |
| 24 | B |
| 25 | A |
| 26 | B |
| 27 | A |